|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO XÁ **LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG** | **DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN** |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **1. Trường mầm non (3 tuần)**+ Tựu trường (Ngày 28/8/2025)+ Ngày hội đến trường của bé (Ngày 05/9/2025. Ổn định nền nếp từ 05/9-12/9/2025)**+** Tuần 1: Trường mầm non (Từ 15/9 - 19/9/2025) + Tuần 2: Bé và các bạn (Từ 22/9- 26/9/2025)+ Tuần 3: Lớp học của bé (Từ 30/9 – 04/10/2025) |
| **\* Phát triển vận động** |
| 1. Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). | Tập các động tác Hô hấp, Tay, Bụng, Chân, Bật của bài tập phát triển chungTập kết hợp với bài: Trường chúng là trường mầm non... |
| - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về trước, ngửa người ra sau.+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải.- Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. |  |
| - Bật:+ Bật nhảy tại chỗ.+ Bật chụm chân, tách chân |  |
| 2. Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi trên vạch kẻ trên sàn.  | - Đi bằng gót chân.- Đi khụy gối.- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. | - Hoạt động học: + Đi bằng gót chân+ Đi khuỵu gối.+ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Các trò chơi vận động |
| **\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |
| 3.Trẻ nhận biết được một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá có nhiều chất đạm; Rau, quả chín có nhiều vitamin . | - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các - Nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).. | - Tổ chức giờ ăn trưa, ăn phụ buổi chiều theo thực đơn của nhà trường.- Hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi. |
| 1. Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
 | - Có thói quen cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi thức ăn. | - Tổ chức giờ ăn theo theo thời gian biểu Rèn kĩ năng cầm thìa, giữ bát khi ăn, xúc cơm gọn gàng, khéo léo không làm rơi vãi thức ăn. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |  |
| **\* Khám phá khoa học** |
| 5. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng đồ chơi. | Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
| ***\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*** |
| 6. Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Là số mấy?" | - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1, 2.  | - Hoạt động học:+ Đếm đến 2, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 2, nhận biết số 2.+ Thêm bớt 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2.+ Tách, gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 7. Trẻ biết so sánh thêm bớt số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 8. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.  | Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. |
| ***\* Khám phá xã hội*** |
| 9. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.  | - Hoạt động học:+ Trường mầm non thân yêu.+ Bé và các bạn.+ Lớp học của bé. |
| 10. Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Tên, địa chỉ của trường, của lớp. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| 11. Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. (Ngày hội đến trường của bé ) |  Đặc điểm nổi bật của các ngày lễ hội.Ngày hội đến trường của bé. | Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| 12. Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng câu phức.- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai?, Cái gì?, ở đâu? | Hoạt động học:- Đọc thơ: “Tình bạn”; “Lời chào”; “Em lên bốn”; “Bập bênh”, “Cô dặn”, “Con nhớ lời mẹ”, “Trăng sáng”....- Kể chuyện: “Món quà của cô giáo”....- Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| 13. Trẻ biết chọn sách để xem. | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Nhận dạng tô đồ chữ cái o, ô,ơ | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.Nhận dạng, tô đồ chữ cái o, ô, ơ. |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI** |
| 14. Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MĨ** |
| 15. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe được và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | Hoạt động học: + Hát: Em đi mẫu giáo, Cô và mẹ…+ Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo miền xuôi..+ TCÂN: Tai ai tinh, đoán tên bạn hát; Hãy làm theo cô... |
| 16. Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | - Hoạt động học: + Tô màu tranh cô giáo và các bạn.+ Vẽ bóng bay.+ Nặn con lật đật...- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI XÂY DỰNG****Nguyễn Thị Thanh Hải** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO XÁ **LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A2** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG** | **DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN** |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **1. Trường mầm non.** (3 tuần)+ Tựu trường (Ngày28/8/2025)+ Ngày hội đến trường của bé (Ngày 05/9/2025. Ổn định nề nếp từ 05/9-12/9/2025)**+ Tuần 1: Trường mầm non** (Từ 15/9- 19/9/2025)**+ Tuần 2: Bé và các bạn** (Từ 22/9- 26/9/2025)**+ Tuần 3: Lớp học của bé** (Từ 29/9 - 03/10/2025) |
| **\* Phát triển vận động** |
| 1. Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu. | Tập các động tác Hô hấp, Tay, Bụng, Chân, Bật của bài tập phát triển chungTập kết hợp với bài: Trường chúng là trường mầm non...  |
| - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về trước, ngửa người ra sau.+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải. |
| - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ+ Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. |
| 2. Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi trên vạch kẻ trên sàn.  | - Đi bằng gót chân.- Đi khụy gối.- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. | - Hoạt động học: + Đi bằng gót chân+ Đi khuỵu gối.+ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  |
| **\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |
| 3. Trẻ nhận biết được một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá có nhiều chất đạm; Rau, quả chín có nhiều vitamin . |  - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các - Nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).. | - Tổ chức giờ ăn trưa, ăn phụ buổi chiều theo thực đơn của nhà trường.- Hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi. |
| 4. Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gang, không rơi vãi, đổ thức ăn | - Có thói quen cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơivãi thức ăn. | - Tổ chức giờ ăn theo thời gian biểu.- Rèn kĩ năng cầm thìa, giữ bát khi ăn, xúc cơm gọn gàng, khéo léo không làm rơi vãi thức ăn. |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
| **\* Khám phá khoa học** |
| 5. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. | Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
| ***\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*** |
| 6. Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Là số mấy?" | - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1, 2.  | - Hoạt động học:+ Đếm đến 2, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 2, nhận biết số 2.+ Thêm bớt 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2.+ Tách 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 7. Trẻ biết so sánh thêm bớt số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 8. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.  | Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. |
| ***\* Khám phá xã hội*** |
| 9. Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. Ngày hội đến trường của bé | - Tên, địa chỉ của trường, của lớp. Họ tên và một vài đặc điểmcủa các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. Ngày hội đến trường của bé. | - Hoạt động học:+ Trường mầm non thân yêu.+ Bé và các bạn+ Lớp học của bé - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| 10. Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng câu phức.- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai?, Cái gì?, ở đâu? | Hoạt động học:- Đọc thơ: “Tình bạn”; “Lời chào”; “Em lên bốn”; “Bập bênh”, “Cô dặn”, “Con nhớ lời mẹ”,....- Kể chuyện: “Món quà của cô giáo”... |
| 11. Trẻ biết chọn sách để xem. | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Nhận dạng tô đồ chữ cái o, ô,ơ | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.Nhận dạng, tô đồ chữ cái o, ô, ô. |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI** |
| 12. Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MĨ** |
| 13. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe được và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | Hoạt động học: + Hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. Em đi mẫu giáo, Cô và mẹ; + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo miền xuôi; + TCÂN: Tai ai tinh, đoán tên bạn hát; Hãy làm theo cô... |
| 14. Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | - Hoạt động học: + Tô màu tranh cô giáo và các bạn. + Vẽ bóng bay.+ Nặn con lật đật... |
|  | **NGƯỜI XÂY DỰNG****Dương Thị Lệ Thanh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO XÁ **LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A3** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG** | **DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN** |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **1. Trường mầm non** **(3 tuần)**+ Tựu trường (Ngày 28/8/2025)+ Ngày hội đến trường của bé (Ngày 05/9/2025. Ổn định nề nếp từ 05/9-12/9/2025)**+ Tuần 1: Trường mầm non** (Từ 15/9 - 19/9/2025) **+ Tuần 2: Bé và các bạn** (Từ 22/9- 26/9/2025)**+ Tuần 3: Lớp học của bé** (Từ 30/9 – 04/10/2025) |
| **\* Phát triển vận động** |
| 1. Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). | Tập các động tác Hô hấp, Tay, Bụng, Chân, Bật của bài tập phát triển chungTập kết hợp với bài: Trường chúng là trường mầm non...  |
| - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về trước, ngửa người ra sau.+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải. |
| - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. |
| - Bật:+ Bật nhảy tại chỗ.+ Bật chụm chân, tách chân. |
| 2. Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi trên vạch kẻ trên sàn.  | - Đi bằng gót chân.- Đi khụy gối.- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. | - Hoạt động học: + Đi bằng gót chân+ Đi khuỵu gối.+ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Các trò chơi vận động |
| **\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |
| 3. Trẻ nhận biết được một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá có nhiều chất đạm; Rau, quả chín có nhiều vitamin . |  - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các - Nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).. | - Tổ chức giờ ăn trưa, ăn phụ buổi chiều theo thực đơn của nhà trường.- Hoạt động ở mọi lúc mọi nơi. |
| 4. Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. | - Có thói quen cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi thức ăn. | - Tổ chức giờ ăn theo theo thời gian biểu Rèn kĩ năng cầm thìa, giữ bát khi ăn, xúc cơm gọn gàng, khéo léo không làm rơi vãi thức ăn |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
| **\* Khám phá khoa học** |
| 5. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng đồ chơi. | Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
| ***\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*** |
| 6. Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Là số mấy?" | - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1, 2.  | - Hoạt động học:+ Đếm đến 2, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 2, nhận biết số 2.+ Thêm bớt 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2.+ Tách, gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 7. Trẻ biết so sánh thêm bớt số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 8. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.  | Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. |
| ***\* Khám phá xã hội*** |
| 9. Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.  | - Hoạt động học:+ Trường mầm non thân yêu.+ Bé và các bạn.+ Lớp học của bé. |
| 10. Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Tên, địa chỉ của trường, của lớp. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| 11. Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. (Ngày hội đến trường của bé) |  Đặc điểm nổi bật của các ngày lễ hội.Ngày hội đến trường của bé. | Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| 12. Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| 13. Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai?, Cái gì?, ở đâu? | Hoạt động học:- Đọc thơ: “Tình bạn”; “Lời chào”; “Em lên bốn”; “Bập bênh”, “Cô dặn”, “Con nhớ lời mẹ”, ....- Kể chuyện: “Món quà của cô giáo”....- Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| 14. Trẻ biết chọn sách để xem. | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Nhận dạng tô đồ chữ cái o, ô,ơ | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.Nhận dạng, tô đồ chữ cái o, ô, ô. |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI** |
| 15. Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MĨ** |
| 16. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe được và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | Hoạt động học: + Hát: Em đi mẫu giáo, Cô và mẹ,.....+ Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo miền xuôi; + TCÂN: Tai ai tinh, đoán tên bạn hát; Hãy làm theo cô... |
| 17. Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | - Hoạt động học: + Tô màu tranh cô giáo và các bạn; + Vẽ bóng bay.+ Nặn con lật đật...- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI XÂY DỰNG****Đoàn Thị Hồng Vân** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  TRƯỜNG MẦM NON ĐÀO XÁ **LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A4** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 – 2026**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU GIÁO DỤC** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG** | **DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN** |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **1. Trường Mầm non** **( 3 tuần)**+ Tựu trường (Ngày 28/8/2025)+ Ngày hội đến trường của bé (Ngày 05/9/2025. Ổn định nền nếp từ 05/9-12/9/2025)**+ Tuần 1: Trường mầm** **non** (Từ 15/9 - 19/9/2025) **+ Tuần 2: Bé và các bạn** (Từ 22/9- 26/9/2025)**+ Tuần 3: Lớp học của bé** (Từ 30/9 – 03/10/2025) |
| **\* Phát triển vận động** |
| 1. Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu | Tập các động tác Hô hấp, Tay, Bụng, Chân, Bật của bài tập phát triển chungTập kết hợp với bài: Trường chúng là trường Mầm non...  |
| - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về trước, ngửa người ra sau.+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải. |
| - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. |
| - Bật:+ Bật nhảy tại chỗ.+ Bật chụm chân, tách chân. |
| 2. Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi trên vạch kẻ trên sàn.  | - Đi bằng gót chân.- Đi khụy gối.- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. | - Hoạt động học: + Đi bằng gót chân+ Đi khuỵu gối.+ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.  |
| **\* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |
| 3. Trẻ nhận biết được một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá có nhiều chất đạm; Rau, quả chín có nhiều vitamin . |  - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các - Nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).. | - Tổ chức giờ ăn trưa, ăn phụ buổi chiều theo thực đơn của nhà trường.- Hoạt động ở mọi lúc, mọi nơi. |
| 4. Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gang, không rơi vãi, đổ thức ăn | - Có thói quen cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơivãi thức ăn. | - Tổ chức giờ ăn theo thời gian biểu.- Rèn kĩ năng cầm thìa, giữ bát khi ăn, xúc cơm gọn gàng, khéo léo không làm rơi vãi thức ăn. |
| **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
| **\* Khám phá khoa học** |
| 5. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. | Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng đồ chơi. | Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
| ***\* Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán*** |
| 6. Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Là số mấy?" | - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1, 2.  | - Hoạt động học:+ Đếm đến 2, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 2, nhận biết số 2.+ Thêm bớt 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2.+ Tách, gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 7. Trẻ biết so sánh thêm bớt số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. | So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2. |
| 8. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.  | Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. |
| ***\* Khám phá xã hội*** |
| 9. Trẻ nói được tên và mộtvài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Họ tên và một vài đặc điểmcủa các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.  | - Hoạt động học:+ Trường Mầm non thân yêu.+ Bé và các bạn.+ Lớp học của bé. |
| 10. Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. | - Tên, địa chỉ của trường, của lớp. | - Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
| 11. Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. (Ngày hội đến trường của bé.) |  Đặc điểm nổi bật của các ngày lễ hội.Ngày hội đến trường của bé. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| 12. Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng câu phức.- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.- Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai?, Cái gì?, ở đâu | Hoạt động học:- Đọc thơ: “Tình bạn”; “Lời chào”; “Em lên bốn”; “Bập bênh”, “Cô dặn”, “Con nhớ lời mẹ”, “Trăng sáng”....- Kể chuyện: “Món quà của cô giáo”....- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
| 13. Trẻ biết chọn sách để xem. | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Nhận dạng tô đồ chữ cái o, ô,ơ | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.Nhận dạng, tô đồ chữ cái o, ô, ô. |
| **PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI** |
| 14. Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. |
| **PHÁT TRIỂN THẨM MĨ** |
| 15. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. | - Nghe được và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | Hoạt động học: + Hát: Em đi mẫu giáo, Cô và mẹ, Trường chúng cháu là trường mầm non....+ Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo miền xuôi; + TCÂN: Tai ai tinh, đoán tên bạn hát; Hãy làm theo cô... |
| 16. Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | - Hoạt động học: + Tô màu tranh cô giáo và các bạn; + Vẽ bóng bay.+ Nặn con lật đật...- Hoạt động mọi lúc, mọi nơi. |
|  | **NGƯỜI XÂY DỰNG****Nguyễn Thị Minh Lượng** |